

# CHỢ TẾT *trong* VĂN CHƯƠNG ĐƯƠNG ĐẠI

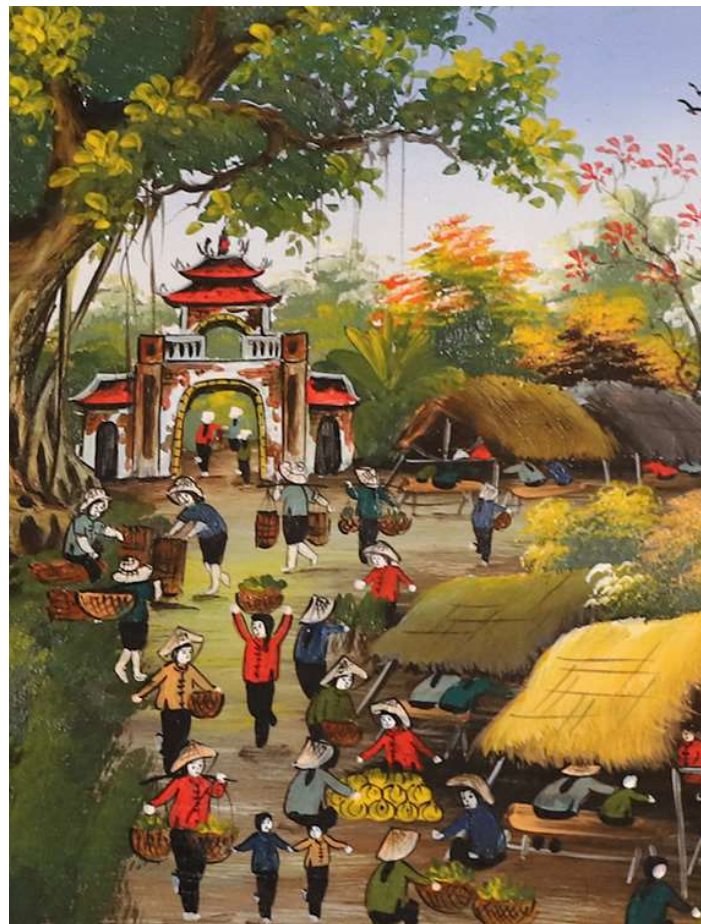
“TẾT VỀ TRẺ VUI, GIÀ BUỒN VU VƠ. NGÔI ĐÂY NGẮM CHỢ, LÃO THẤY NGƯỜI MỖI LÚC MỘT VỢ. GIÁ NGÀY BA MƯƠI DÀI HƠN, CHO NGƯỜI TA NẮN NÁ VỚI NĂM CŨ THÊM CHÚT NỮA...” - KHÔNG HIỂU SAO HÌNH ẢNH CHỢ TẾT VÙNG CAO CÙNG BÓNG DÁNG CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CAO NIÊN MIỀN SƠN CƯỚC TRONG MỘT TÁC PHẨM CỦA NHÀ VĂN CAO DUY SƠN ĐÃ ẤM ẢNH TÔI RẤT LÂU. ĐI SÂU TÌM HIỂU VỀ VĂN HÓA CHỢ TẾT VÙNG CAO QUA MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN CỦA CÁC TÁC GIẢ ĐƯƠNG ĐẠI, TÔI CHỢT NHẬN RA NHỮNG GIÁ TRỊ NHÂN SINH CAO ĐẸP, ĐƯỢC KẾT TINH QUA BAO THẾ HỆ...



## NGUYỄN MINH TRƯỜNG

### CHỢ TẾT BẮT NGUỒN TỪ NHU CẦU TỰ THÂN...

Văn chương về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc của các tác giả đương đại đã tạo nên sức hấp dẫn với bạn đọc bởi những nét rất riêng, độc đáo về quan niệm trong đời sống tinh thần của mỗi dân tộc. Nhà văn đã mô tả mối quan hệ giữa ý thức của đồng bào miền núi với vũ trụ, mùa màng thắng lợi hay thất bát, lũ lụt hay hạn hán đều do trời. Chính điều đó là xuất phát điểm cho nhiều lễ hội độc đáo ở vùng núi phía Bắc. Nét văn hóa độc đáo nhất không thể không nhắc tới trong truyện ngắn của các tác giả này đó là văn hóa chợ vùng cao. Ở khu vực miền núi phía Bắc, dân cư thường phân bố rất thưa thớt, cách xa nhau, đường sá cách trở. Những vùng này tập trung chủ yếu các dân tộc miền núi ít người, kinh tế thương mại, văn hóa thường kém phát triển hơn miền xuôi. Vì vậy, nhu cầu mua bán, giao lưu, nhu cầu văn hóa của nhân dân chủ yếu tập trung ở các phiên chợ, với những nét đặc sắc mà chỉ riêng chợ vùng cao mới có. Ở những phiên chợ này, “cái bản sắc nguyên thủy, cái tâm hồn đích thực của một cái chợ vẫn còn tồn tại”. Vì vậy, nhiều phiên chợ vùng cao như chợ Đồng Văn, Khâu Vai, Sa Pa, Bắc Hà, Mường Hum... đều là những cái tên nổi tiếng mà ai cũng biết. Những phiên chợ này hiện nay đã trở thành những điểm du lịch hấp dẫn, trở thành những sản phẩm văn hóa phi vật thể vô giá. Các vùng miền núi cao này lại là các vùng có rất nhiều dân tộc thiểu số khác nhau và ở đó người dân vẫn còn thích mặc các trang phục cổ truyền đa dạng, đầy màu sắc, vẫn còn nói rất nhiều ngôn ngữ khác nhau và vẫn còn giữ được các lối sống, tập quán thuần phác, vì thế đã tạo nên một bức tranh rực rỡ, thanh bình, hỗn nhiên. Những đặc điểm riêng biệt, đặc sắc mà chỉ các phiên chợ vùng cao mới có đã tạo sức hút lớn, tạo ra làn sóng



du lịch mới lạ cho du khách trong và ngoài nước.

Người dân tộc vùng cao vốn quen khép kín với vòng xoay tự cung tự cấp. Rau cỏ thì trồng ngoài nương, lương thực thì chẳng có gì ngoài ngô, khoai và sắn, giao lưu văn hóa cũng chỉ gói gọn trong bản làng, cuộc sống gần như biệt lập với bên ngoài. Chỉ có nhờ những phiên chợ, họ mới có cơ hội giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa, mở rộng ra với thế giới bên ngoài. Vì vậy, chợ vẫn luôn hiện hữu và luôn đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của người vùng cao. Người vùng cao sống giữa núi rừng, địa bàn rộng lớn, với phương thức tự cung tự cấp là chính, bởi vậy chợ có những nét đặc thù riêng. Đó không chỉ là nơi trao đổi, mua bán, mà còn là nơi gặp gỡ bạn bè và hò hẹn của những trái tim yêu. Song dù mang những nét văn hóa đặc thù như vậy, chợ của người vùng cao Việt Nam trước hết vẫn là nơi trao đổi, mua bán. Tuy trình độ canh tác ngày càng phát triển, vật chất ngày càng nhiều, nhưng tùy từng vùng và từng gia đình mà mỗi nơi có những sản phẩm khác nhau, nảy sinh nhu cầu trao đổi, mua bán để làm phong phú hơn cho cuộc sống gia đình và cá nhân. Những

sản phẩm của lao động trở thành hàng hóa, từ những sản phẩm tự tay làm ra như: lúa, ngô, khoai, sắn..., cho đến những sản vật khai thác của tự nhiên như: chim, thú rừng, mộc nhĩ, nấm hương, mật ong... Đến nay nhiều dân tộc vẫn giữ được nét văn hóa cổ rất độc đáo. Dân tộc Mông và dân tộc Thái... ở Tây Bắc, vẫn thường nói: "...chia cho nhau về làm giống..." mỗi khi đến nhà hoặc đến chợ mua trâu, lợn, gà hoặc hạt giống... Người bán cũng thấy nhẹ nhõm vì ngoài giá trị vật chất được đánh giá đúng mức, thì vẫn ẩn chứa cái tình, cái nghĩa, san sẻ giúp nhau trong cuộc sống.

#### CHỢ XUÂN MANG VỀ ĐẸP TÂM HỒN MIỀN SƠN CƯỚC

Đây là không gian của một phiên chợ tình vùng cao qua ngòi bút của nhà văn Cao Duy Sơn: "Chợ trên một gò đồi. Chỉ một năm vào ngày hai mươi lăm tháng giêng mới họp nhưng cây cối và mọi vật ở đây không ai chặt phá hay di chuyển nên cảnh vật dường như còn nguyên vẹn như vốn có từ khi người Âu Lâm chọn đây làm chợ tình. Chợ ở đây không ồn ào như chợ phiên phố chợ, không tranh mua, tranh bán, không đuổi đánh nhau vì ghen hay thù oán. Đến đây mọi bức dọc



đều đã được khoả dưới sông, mọi toan tính đều đã được cởi bỏ trên đường, chỉ đem đến đây con tim bồi hồi và những lời thầm thì ái ân tìm vào tai người xưa. Không ai biết vì sao lại thế? Chẳng ai tìm đến ngọn nguồn vì sao. Trước vốn thế, sau cũng thế và bây giờ vẫn thế..." (Cao Duy Sơn, Chợ tình). Ở vùng cao, mỗi phiên chợ đều tạo nên một niềm vui, chờ đợi, thấp thỏm của tất cả mọi người. Các bà, các mẹ, các chị tất bật chuẩn bị hàng hóa. Các chàng trai dạo thử một điệu khèn, mộng mơ trong một tiếng sáo vút cao... Các cô gái ướm đàn môi, thì thầm khúc tình ca mượt mà tình tứ, má đào thoáng ửng hồng nhớ lời hò hẹn hôm nao. Còn lũ trẻ mong ngày xuống chợ với một sự thích thú đặc biệt. Mọi người đều diện bộ quần áo đẹp nhất như đi dự hội: "Cả đêm May không sao ngủ được. Đã cố tình đi ngủ muộn mà đến lúc vào giường, nằm mãi vẫn chưa thấy gà gáy... Trời mờ sáng May đã dắt ngựa ra. May run quá, chỉ sợ gặp người quen trong bản, người ta lại kể với bố mẹ thì thế nào cũng bị mắng vì tội nói dối. Không ngờ ở chợ ấy May gặp đến 3, 4 đứa bạn

gái cùng bản, đứa nào cũng đi với một anh con trai lạ. Nhìn thấy nhau, không đứa nào nói gì, cứ làm như không quen, quay mặt đi mới tìm cười. Đêm xuống, có một thanh niên đốt đồng lửa to ở giữa bãi còn, ai có cái gì mang theo thì bỏ ra ăn chung. May và bạn May cũng buộc ngựa một góc rồi ra đấy ngồi cùng. Xung quanh đồng lửa càng lúc càng đông người, toàn con trai con gái trẻ. Giờ thì không thấy ai xấu hổ nữa. Má đấm con gái đỏ rục nhưng là vì ánh lửa. Ai cũng như mình thì việc gì phải xấu hổ. Sáng hôm sau, đúng ngày 27 tháng 3, mặt trời mới mới nhô lên sau cánh rừng đỏ rục. Chử kéo tay May ra phía người ta ngồi thành hàng dài, rượu đựng trong can to để trước mặt. Nhưng ngồi uống rượu lâu cả buổi thì chỉ có người già thôi, bọn thanh niên ghé qua một tí rồi tìm chỗ khác, ít bị người ta nhìn thấy mà ngồi..." (Đỗ Bích Thúy, Tiếng đàn môi sau bờ rào đá).

Thông qua các tình huống trong truyện ngắn, các nhà văn đã không chỉ mô tả, quan sát bề ngoài mà đã khắc họa được sự vận động âm thầm, bền bỉ bên trong của đồng bào các dân



tộc vùng cao phía Bắc với những nét riêng độc đáo. Bằng những tác phẩm của mình, các tác giả đã lột tả được đời sống tâm linh gắn với từng dân tộc, với từng loại nghi thức của môi trường xã hội có sự đan xen giữa những nét đẹp văn hóa truyền thống với cả những hủ tục hay thói quen đã in dấu trong cuộc sống cộng đồng từ nhiều đời: ma chay, cưới hỏi, xây nhà, trị bệnh... Đó là những người Thái đen ở bản Hua Tát với tập tục "thieu người khi chết. Sau khi thieu xong, xương cốt được cho vào cái tiểu sành mang đi cất giấu. Ở trong dòng họ chỉ có một người đàn ông duy nhất biết được nơi cất giấu này. Trước khi chết, người ấy chọn ra một người trong họ để kế tục mình. Có lời nguyên rằng nếu thù ghét nhau, kẻ địch chỉ cần tìm được xương ấy mang tán trộn vào thuốc súng bắn đi là cả dòng họ tuyệt diệt..." (Nguyễn Huy Thiệp, Những ngọn gió Hua Tát). Đó còn là cái lệ mừng cưới ở bản Chín Chải ngày trước, "bà con có gì thì mang nấy, chục con gà nhốt trong



lồng làm giống cũng được, một cái chảo cũng được, thậm chí nhà nghèo quá thì vớt cho mấy cái cặp bếp, mấy cái muôi, thìa gỗ...". Truyện ngắn Súc Hỷ (tiếng Tày súc là chú - có nghĩa là Chú Hỷ) trong tập truyện Ngôi nhà xưa bên suối của nhà văn Cao Duy Sơn là một tác phẩm có giá trị văn hóa rất sâu sắc. Súc Hỷ đã làm nhiều người nhớ lại một tục lệ đã mất ở miền núi - đó là hát khai xuân vào ngày mùng 1 Tết. Ngày đó, người có "sứ mệnh hát khai xuân" sẽ mặc những bộ quần áo rách rưới giống như những người ăn xin, đến từng nhà hát lời chúc cầu một năm mới ấm no, an lành... và chủ nhà sẽ đặt một đồng tiền vào cái giỏ mà người hát khai xuân đeo bên mình. "Ngày bé tôi cũng từng đặt những đồng xu vào giỏ của người hát khai xuân nên những gì tôi viết là tất cả những điều đã ăn sâu vào tâm thức và trở thành máu thịt...", nhà văn Cao Duy Sơn nhớ lại.

Đọc và suy ngẫm về những truyện ngắn lấy đối tượng các dân tộc miền núi phía Bắc làm đề tài, chúng ta nhận ra rằng sự phát triển văn hoá của các cộng đồng chính là sự nối dài của các thế hệ. Chúng ta không chỉ đơn thuần hiểu văn hoá ở nghĩa hẹp với chuyện đọc, nghe, nhìn mà điều quan trọng hơn cả là phải duy trì, bảo tồn, phát huy, phát triển văn hoá truyền thống, vì đó mới chính là cái căn cốt. Một số người cầm bút trong đó có nhà văn Cao Duy Sơn cũng thừa nhận rằng: Cái văn hoá đương đại chỉ là cái chúng ta cần bổ sung vào và tôn vinh, làm bền vững những gì mà văn hoá truyền thống để lại, bởi vì tất cả những gì thuộc về văn hoá đều đẹp và cần gìn giữ nó. Văn hoá đó là việc người ta sống tốt với nhau hơn, xử sự đẹp với nhau hơn, tử tế với nhau hơn... Đó là bài học thấm thía giá trị nhân văn mà chúng tôi rút ra được từ những truyện ngắn của các tác giả đương đại.